

**CÔNG TY TNHH AMANOI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AMANOI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AMANOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AMANOI CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109860606

**3. Ngày thành lập:** 16/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 18 ngõ 71 phố Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984588548

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất cà phê                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1077        |
| 2.  | Sản xuất đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1072        |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4631        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4641        |
| 5.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1622        |
| 6.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1623        |
| 7.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                | 4759        |
| 8.  | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1702        |
| 9.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1621        |
| 10. | Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1610        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                    | 8299(Chính) |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;<br>- Bán buôn xi măng;<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;<br>- Bán buôn kính xây dựng;<br>- Bán buôn sơn, vécni;<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;<br>- Bán buôn đồ ngũ kim; | 4663        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Đồ ngũ kim;<br>- Sơn, véc ni và sơn bóng;<br>- Kính xây dựng;<br>- Xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, gỗ, thiết bị vệ sinh, đá ốp lát;<br>- Thiết bị và vật liệu để tự làm;                | 4752 |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô<br>(Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                          | 4933 |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô<br>(Điều 4,5,6,7,8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) | 4932 |
| 16. | Cơ sở lưu trú khác<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên,...                                                                                                               | 5590 |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                    | 4649 |
| 18. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                               | 4620 |
| 19. | Khai thác gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0220 |
| 20. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh, thức ăn và đồ dùng cho vật nuôi cảnh<br>- Bán lẻ phân bón, hạt, đất trồng cây cảnh.<br>- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh;<br>- Bán lẻ hoa, cảnh lá trang trí nhân tạo;                                | 4773 |
| 21. | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0231 |
| 22. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                                                             | 1629 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0161 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0162 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0163 |

|     |                                |      |
|-----|--------------------------------|------|
| 26. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa | 1701 |
|-----|--------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: **VŨ HUY BÌNH** Giới tính: *Nam*  
Sinh ngày: *23/10/1995* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *C8686643*  
Ngày cấp: *30/12/2019* Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*  
Địa chỉ thường trú: *Số nhà 78 Thúy Ái 1, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 18 ngõ 21 phố Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VŨ HUY BÌNH** Giới tính: *Nam*  
Chức danh: *Giám đốc*  
Sinh ngày: *23/10/1995* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*  
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*  
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *C8686643*  
Ngày cấp: *30/12/2019* Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*  
Địa chỉ thường trú: *Số nhà 78 Thúy Ái 1, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 18 ngõ 21 phố Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội